

Số: 70/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 12 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Anh Trần Văn N thống nhất giao cháu Trần Ngọc L, sinh ngày 14/02/2017 cho chị Trần Thị T được nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Trần Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị T không yêu cầu.

Anh Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Chị Trần Thị T cùng các thành viên gia đình không cản trở anh Trần Văn N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- + *Về tài sản chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + *Về án phí*:

Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0014449 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị Trần Thị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Kim Trinh